

Số: DBLU\_12/09h00/DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2024

**TIN Lũ ĐẶC BIỆT LỚN TRÊN SÔNG THAO**  
**TIN Lũ KHẨN CẤP**  
**TRÊN SÔNG LÔ, SÔNG CẦU, SÔNG THƯƠNG VÀ SÔNG LỤC NAM**  
**TIN Lũ TRÊN SÔNG THÁI BÌNH VÀ SÔNG HOÀNG LONG**  
**TIN CẢNH BÁO Lũ TRÊN SÔNG HỒNG**

**1. Hiện trạng diễn biến lũ đã qua**

Lũ trên sông Thao tại Thành phố Lào Cai đang xuống chậm, tại Bảo Hà, Yên Bái đang lên; lũ trên sông Lô (Tuyên Quang, Phú Thọ), sông Cầu (Thái Nguyên, Bắc Ninh), sông Thương (Bắc Giang), sông Thái Bình (Hải Dương), sông Hồng (Hà Nội), sông Hoàng Long (Ninh Bình) đang lên; sông Lục Nam (Bắc Giang) đang xuống chậm.

Mức nước lúc 07h/10/9, trên các sông như sau:

- Trên sông Thao tại Yên Bái 35,32m, trên BĐ3 3,32m, trên mức lũ lịch sử năm 1968 (34,42m) 1,1m;
- Trên sông Cầu tại Đáp Cầu 6,12m, dưới BĐ3 0,18m;
- Trên sông Thương tại Phủ Lạng Thương 6,65m, trên BĐ3 0,35m;
- Trên sông Lục Nam tại Lục Nam 6,53m, trên BĐ3 0,23m.
- Trên sông Lô tại Tuyên Quang 26,02m, trên BĐ3 0,02m; tại Vụ Quang 1881, trên BĐ1 0,51m.
- Trên sông Hoàng Long tại Bến Đé 3,60m, trên BĐ2 0,10m;
- Trên sông Thái Bình tại Phả Lại 5,07m, trên mức BĐ2 0,07m;
- Trên sông Hồng tại Hà Nội 9,02m, dưới BĐ1 0,48m.

**2. Dự báo:**

**Trong 12 giờ tới:**

- Lũ trên sông Thao tại Lào Cai tiếp tục xuống; tại Bảo Hà biến đổi chậm; tại Yên Bái tiếp tục lên duy trì ở mức trên lũ lịch sử; tại Phú Thọ đạt mức trên BĐ1.

- Lũ trên sông Lô và sông Cầu tiếp tục lên mức BĐ3; sông Thương biến đổi chậm ở mức trên BĐ3

- Lũ trên sông Lục Nam xuống chậm nhưng vẫn trên mức BĐ3.

- Lũ trên sông Thái Bình tiếp tục lên vượt mức BĐ2.

- Lũ trên sông Hoàng Long tiếp tục lên trên mức BĐ2.

- Lũ trên sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục lên nhanh đạt mức BĐ1.

**Trong 12- 24 giờ tiếp theo:**

- Lũ trên sông Thao tại Lào Cai tiếp tục xuống; tại Bảo Hà sẽ xuống

**chậm; tại Yên Bái biến đổi chậm và duy trì trên mức lũ lịch sử; tại Phú Thọ trên mức BĐ1.**

- Lũ trên sông Lô, sông Thương và sông Cầu biến đổi chậm và duy trì ở mức BĐ3.

- Lũ sông Lục Nam tiếp tục xuống dưới mức BĐ3.

- Lũ trên sông Thái Bình tiếp tục lên mức BĐ3.

- Lũ trên sông Hoàng Long tiếp tục đạt mức BĐ3.

**- Lũ trên sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục lên nhanh đạt mức BĐ2.**

*(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục 1).*

**Cảnh báo:** Từ nay (10/9) đến 11/9, trên các sông khác ở khu vực Bắc Bộ xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông nhỏ tại các tỉnh miền núi phía Bắc và các sông khu vực hạ lưu đồng bằng sông Hồng- Thái Bình, khu vực cửa sông ven biển lên mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

### **3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm**

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông tại các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hòa Bình; lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi Bắc Bộ (*thông tin dự báo, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn/> và trong bản tin riêng cảnh báo lũ quét, sạt lở đất*).

*(Chi tiết huyện có nguy cơ ngập lụt trong Phụ lục 2).*

### **4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 3**

### **5. Cảnh báo tác động của lũ:**

Lũ trên các sông, suối lên gây ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, bờ bãi ven sông bị nước xâm lấn, nhiều diện tích bãi nổi giữa sông bị ngập sâu, ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế-xã hội vùng hạ lưu sông Lô và sông Hồng- Thái Bình. Mực nước lũ hạ lưu sông Hồng- Thái Bình duy trì ở mức cao nhiều ngày có thể làm lở đất ven sông và ảnh hưởng đến an toàn đối với các tuyến đê vùng ven sông đồng bằng sông Hồng- Thái Bình.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:** 11h00 ngày 10/9/2024

**Tin phát lúc:** 09h00

**GIÁM ĐỐC**



**Mai Văn Khiêm**

## Phụ lục 1. Bảng trị số mực nước thực đo và dự báo

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo	Dự báo					
			07h/10/9	13h/10/9	19h/10/9	01h/11/9	07h/11/9	H đỉnh	Thời gian xuất hiện
Thao	Yên Bái	H (cm)	3532	3540	3520	3500	3470	3560	Chiều 10/9
		So sánh (cm)	>BĐ3 332	>BĐ3 340	>BĐ3 320	>BĐ3 300	>BĐ3 <b>270</b>	>BĐ3 360	
Cầu	Đáp Cầu	H (cm)	612	630	635	635	630	640	Đêm 10/9
		So sánh (cm)	<BĐ3 18	BĐ3	>BĐ3 5	>BĐ3 5	BĐ3	>BĐ3 10	Đêm ngày 10/9
Thương	Phủ Lạng Thương	H (cm)	665	665	660	650	630	670	Trưa ngày 10/9
		So sánh (cm)	>BĐ3 35	>BĐ3 35	>BĐ3 30	>BĐ3 20	~BĐ3	>BĐ3 40	Trưa ngày 10/9
Lục Nam	Lục Nam	H (cm)	653	640	620	595	570		
		So sánh (cm)	>BĐ3 23	>BĐ3 10	<BĐ3 10	<BĐ3 35	>BĐ2 40		
Thái Bình	Phả Lại	H (cm)	507	540	565	585	600		
		So sánh (cm)	>BĐ2 7	>BĐ2 40	>BĐ2 65	<BĐ3 15	BĐ3		
Lô	Tuyên Quang	H (cm)	2602	2660	2600	2560	2500	2680	Trưa ngày 10/9
		So sánh (cm)	>BĐ3 2	>BĐ3 60	~BĐ3	<BĐ3 40	>BĐ2 100	>BĐ3 80	
	Vụ Quang	H (cm)	1881	1950	2000	1970	1930	2010	Chiều ngày 10/9
		So sánh (cm)	>BĐ1 51	~BĐ2	<BĐ3 50	>BĐ2 20	<BĐ2 20	<BĐ3 40	
Hoàng Long	Bến Đé	H (cm)	360	395	430	400	395	440	Đêm ngày 10/9
		So sánh (cm)	>BĐ2 10	<BĐ3 5	>BĐ3 30	~BĐ3	<BĐ3 5	>BĐ3 40	
Hồng	Hà Nội	H (cm)	902	960	1020	1045	1050		
		So sánh (cm)	<BĐ1 48	>BĐ1 10	<BĐ2 30	<BĐ2 5	~BĐ2		

## Phụ lục 2. Nguy cơ ngập lụt ở các vùng trũng, thấp tại các Quận/ huyện

TT	Tỉnh	Quận/Huyện có nguy cơ ngập lụt
1	Yên Bái	Yên Bái, Trấn Yên, Văn Yên, Văn Trấn, Lục Yên, Yên Bình, Trạm Tấu
2	Bắc Giang	Tp Bắc Giang, Hiệp Hòa, Việt Yên, Lục Ngạn, Lạng Giang, Lục Nam
3	Thái Nguyên	Tp. Thái Nguyên, Tp. Sông Công, Phú Lương, Đồng Hỷ, Phú Bình, Tx. Phổ Yên
4	Bắc Ninh	Tp Bắc Ninh, Yên Phong,

<b>TT</b>	<b>Tỉnh</b>	<b>Quận/Huyện có nguy cơ ngập lụt</b>
6	Phú Thọ	Tân Sơn, Thanh Sơn, Tam Nông, Yên Lập, Hạ Hòa, Thanh Ba, Cẩm Khê, Lâm Thao.
7	Tuyên Quang	Hàm Yên, Chiêm Hóa, tp Tuyên Quang
8	Hà Nội	Bãi giữa, ven sông Hồng thuộc các quận Tây Hồ, Long Biên, Hoàn Kiếm, Gia Lâm
9	Ninh Bình	Nho Quan, Gia Viễn, Thành phố Ninh Bình